

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20-5-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thế Hà và bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Việt Cường - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Thế T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn D, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Bé Tr, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn D, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự. Đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Vũ Thế T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thế T và chị Nguyễn Thị Bé Tr tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng về nhà cha mẹ của anh T sinh sống được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do trước đây anh T đã có vợ và có con riêng. Hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Anh T khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T không muốn sống đoàn tụ với chị Tr nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Thế T và chị Nguyễn Thị Bé Tr có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/9/2018, chị Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con từ lúc sinh ra đến nay. Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu N cho chị Tr được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên. Anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vũ Thế T xác định là không có và không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Bé Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr thống nhất xác nhận quan hệ hôn nhân như trình bày của anh T. Chị Tr xác nhận vợ chồng chỉ sống chung với nhau được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên chơi bời, rượu chè, nhậu nhẹt, hay chửi bới đánh đập chị Tr. Ngoài ra anh T còn có quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác. Chị Tr và anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2019 đến nay. Chị Tr xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị Tr xác nhận có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/9/2018, chị Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con từ lúc sinh ra đến nay. Đề nghị Tòa án giao cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con cho đến khi thành niên không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr xác định là không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh với đại diện Thôn D, xã G, huyện T xác định: Sau khi kết hôn thì anh T và chị Tr chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn sau đó xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng hiện nay đã sống ly thân.

Tòa án đã mở phiên hòa giải vào ngày 02/3/2020 để các đương sự hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng anh T và chị Tr đều có đơn xin từ chối hòa giải và xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/9/2018 cho chị Tr được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Vũ Thế T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi con, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn D, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự giải quyết toàn bộ vụ án nhưng anh T và chị T đều có đơn xin từ chối hòa giải và xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn nhưng đều có đơn xin xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thế T và chị Nguyễn Thị Bé Tr tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh T và chị Tr đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương sau đó kết hôn nhưng hai bên chỉ chung sống một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, hai bên đã ly thân nên tình cảm vợ chồng chưa thật sự gắn bó. Mặt khác, khi hai vợ chồng sống ly thân thì anh T cũng không đến sống cùng để đoàn tụ, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, tình cảm vợ chồng đã không còn nên mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Đến nay, anh T yêu cầu ly hôn, chị Tr cũng đề nghị Tòa án cho ly hôn. Do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh T là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Vũ Thế T và chị Nguyễn Thị Bé Tr có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/9/2018, chị Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con từ lúc sinh ra đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị Tr yêu cầu Tòa án giao cho chị được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng, đây là sự tự nguyện của bị đơn nên Hội đồng xét xử sẽ giao cháu N cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Thế T; Anh Vũ Thế T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé Tr.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị Bé Tr được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Vũ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 10/9/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Vũ Thế T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Anh Vũ Thế T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0027285 ngày 30/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Anh Vũ Thế T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã G, huyện T (thay thông báo);
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Văn Bình

